

Bản án số: 03/2023/HS-ST  
Ngày: 06-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trần Sỹ H**, sinh năm 1992 tại tỉnh V; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; địa chỉ tạm trú: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1966; có vợ là Đặng Thị Thu T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20/8/2022, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ tại Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Vũ Hải G, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Đặng Thị Thu T, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 17/8/2022, bị cáo Trần Sỹ H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77 trên đường đi ăn tối về nhà tại khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên H điều khiển xe đi tìm kiếm tài sản của người dân để lấy trộm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà trọ Y, cạnh đường XH5, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh B, phát hiện ki-ốt của chị Nguyễn Vũ Hải G mở cửa, không có người xung quanh nên H dừng xe dựng phía trước ki-ốt rồi lén lút đi vào bên trong lục tìm lấy được 01 túi xách màu đen rồi ra ngoài điều khiển xe đi. Khi đi đến đoạn đường ngã ba Lãng Xi thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, H dừng xe lại, mở túi xách ra thì thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cùng các giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1-620.08 và 01 sổ hộ khẩu cùng mang tên Nguyễn Vũ Hải G. H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi vút túi xách vừa trộm được cùng toàn bộ giấy tờ bên trong lại bụi cây ven đường, rồi điều khiển xe về nhà của mình ngủ.

Sáng ngày 18/8/2022, H lấy chiếc điện thoại Iphone 13 Promax trộm được đưa cho vợ của mình là chị Đặng Thị Thu T, H nói điện thoại do H nhặt được, nhưng bị cài đặt mật khẩu. Lúc này, chị T nói có bạn Hồ Xuân V (sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã X, huyện X, tỉnh Đ) là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại P ở khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B và bảo H đến nhờ V mở mật khẩu điện thoại. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H đến đưa điện thoại trộm được cho V nhờ mở mật khẩu điện thoại. Do anh V không biết được điện thoại do H trộm cắp mà có nên đồng ý và nói khi nào mở được sẽ gọi điện thoại cho H đến lấy.

Đến khoảng 12 giờ ngày 19/8/2022, qua tìm kiếm bằng dịch vụ định vị trên điện thoại di động bị mất, chị G phát hiện điện thoại của mình đang ở tại cửa hàng P nên đến Công an phường T trình báo sự việc. Cùng ngày, lực lượng Công an phường T đến tiệm điện thoại P thu giữ chiếc điện thoại và mời H làm việc.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- + 01 Xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77, số khung 5136GZ226719, số máy JF51E08489905.
- + 01 Túi xách màu đen có 02 dây đeo chéo.
- + 01 Giấy phép lái xe hạng B2 tên Nguyễn Vũ Hải G.
- + 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Vũ Hải G.
- + 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Vũ Hải G.
- + 01 Điện thoại Iphone 13 Promax 128G màu vàng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 24/8/2022 và ngày 14/9/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128G trị giá 20.760.000 đồng.

+ 01 Túi xách màu đen có 02 dây đeo vai, kích thước 20cm x 25cm trị giá 60.000 đồng.

+ 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77 trị giá 26.570.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77 do chị Đặng Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu. Chị T mua xe lại của bà Huỳnh Thị S (sinh năm 1965; địa chỉ thường trú: Số 58/3, phường T, thành phố D, tỉnh B) với giá 38.000.000 đồng từ số tiền mượn của chị Nguyễn Thị Dung U (sinh năm 1990, nơi thường trú: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B), mua trong thời gian sống ly thân với bị cáo H, hiện nay chị T và H đã ly hôn.

Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử lý vật chứng giao trả cho bị hại G toàn bộ các tài sản bao gồm: 01 túi xách màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 số hộ khẩu cùng mang tên Nguyễn Vũ Hải G; 01 điện thoại Iphone 13 Promax 128G màu vàng. Bị hại G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, Trần Sỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 213/CT-VKSBC ngày 23/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Sỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Sỹ H mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên: Giao trả xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77 cho chị Đặng Thị Thu T.

Bị cáo Trần Sỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/8/2022, tại ki ốt nhà trọ A thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B, bị cáo Trần Sỹ H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax 128G với tổng trị giá là 20.820.000 đồng của bị hại Nguyễn Vũ Hải G Sau đó, bị cáo H mang điện thoại di động đến cửa hàng điện thoại để mở mật khẩu thì bị lực lượng công an phát hiện cùng với tang vật.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi và lòng tham lam, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.3] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản Cáo trạng số 213/CT-VKSBC ngày 23/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Sỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; toàn bộ tài sản cũng đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại; bị cáo là quân nhân xuất ngũ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng bao gồm: 01 túi xách màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 sổ hộ khẩu cùng mang tên Nguyễn Vũ Hải G; 01 điện thoại Iphone 13 Promax 128G màu vàng, đây là tài sản hợp pháp và giấy tờ cá nhân của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả lại cho bị hại là phù hợp và có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77: Xét thấy xe do chị Đặng Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu và được chị T mua bằng số tiền vay riêng nên được xác định là tài sản riêng của chị T. Chị T cho bị cáo H mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại và không biết bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần giao trả xe mô tô nêu trên cho chị Đặng Thị Thu T.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Sỹ H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Sỹ H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Giao trả cho chị Đặng Thị Thu T 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-805.77, số khung 5136GZ226719, số máy JF51E08489905.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Nhung**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Lý**

**Nguyễn Thị Thắm**

**Đỗ Thị Nhung**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Nhung**



